

chấp nhận đầu vào nhằm mục đích thu hút số đông người học. Điều này gây cho người học những khó khăn, trở ngại trong suốt quá trình học vì khả năng Anh ngữ hạn chế. Chưa kể vai trò của giảng viên và trợ giảng trong tình thế này tùy mức độ buộc phải sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy. Vô hình chung chương trình đào tạo quốc tế đồng hóa với chương trình đào tạo trong nước ở tiêu chuẩn công nhận đầu ra: có chứng chỉ Anh ngữ mới nhận được bằng tốt nghiệp. Cách làm này đi ngược với tiêu chuẩn đào tạo của một chương trình quốc tế, đây cũng chính là nguyên nhân của việc giảm chất lượng đào tạo ở một số chương trình LKĐTQT. Sinh viên từ các chương trình kém chất lượng này đã không được công nhận chuyên tiếp giai đoạn 2 để hoàn tất học trình hoặc bị từ chối cấp bằng từ các trường ĐH nước ngoài.

Nhằm đảm bảo cho sự thành công khi theo đuổi một chương trình LKĐTQT chất lượng, người học cần tìm hiểu về trường ĐH (đơn vị cấp bằng) và chương trình đào tạo có được kiểm định chưa; tổ chức hay hiệp hội kiểm định chất lượng nào công nhận? Hoa Kỳ có nhiều tổ chức/hiệp hội công nhận chất lượng các trường học nhưng cần phân định rõ đâu là tổ chức hiệp hội có uy tín. Tại Hoa Kỳ các tổ chức hiệp hội này hoạt động độc lập với chính phủ. Một trường được chính phủ cấp phép hoạt động không đồng nghĩa với trường được công nhận về chất lượng và bằng cấp. Ngoài ra uy tín của đơn vị tổ chức thực hiện, giải pháp hiệu quả cho người học cũng cần được xem xét như là điều kiện dẫn đến sự thành công.

(Tiếp theo trang 53)



Hiệu quả giảng dạy và học tập các môn pháp luật tại trường Đại học Kinh tế – Tài chính TP. Hồ Chí Minh

THS. TRẦN HUỖNH THANH NGHỊ

1. Một số vấn đề lí luận về giảng dạy các môn học pháp luật trong các trường đại học ở VN

Việc giảng dạy các môn học pháp luật cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp là một điều hết sức cần thiết. Đặc biệt trong bối cảnh nhà nước VN đang nỗ lực xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo như xác định tại Điều 2 Hiến pháp VN (1992, sửa đổi bổ sung năm 2001)– Một nhà nước mà trong đó đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật từ phía các cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước,.....trong xã hội.

Đối với sinh viên thuộc các khối ngành kinh tế như tài chính doanh nghiệp, kế toán, ngân hàng, quản trị kinh doanh hay ngoại thương đi chăng nữa việc tiếp thu các kiến thức pháp lí để phục vụ cho công tác chuyên môn của họ lại càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Vì suy cho cùng hầu hết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp hay nghiệp vụ hoạt động tín dụng,.....đều phải dựa trên nền tảng các quy định

pháp lí tại Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng, Luật thương mại,.....Hoặc trong cuộc sống đời thường thì những kiến thức pháp lí cơ bản về tài sản, về thừa kế hay những quy định về vi phạm pháp luật, cũng như chế tài áp dụng để xử lí vi phạm pháp luật với tư cách là một công dân của nước VN đòi hỏi họ cũng phải nắm được.

Hiện nay, ở VN, theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành thì ở giai đoạn đại cương bắt buộc sinh viên phải học môn Pháp luật đại cương với thời lượng 2 tín chỉ, còn môn học Luật kinh tế do đặc thù của từng trường khối ngành kinh tế mà bố trí học từ 2 đến 3 tín chỉ tùy vào chuyên ngành đào tạo.

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM (UEF) – Một cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, tài chính là chủ yếu. Chương trình đào tạo của UEF cũng phải đi theo chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế vẫn

là những nội dung kiến thức quan trọng buộc sinh viên các hệ đào tạo thuộc nhà trường phải tiếp thu.

Môn học Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hai vấn đề cơ bản: nhà nước và pháp luật. Sinh viên sẽ được tiếp cận những nội dung quan trọng như hình thức chính thể nhà nước, hình thức cấu trúc nhà nước và tình hình tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước VN; về bản chất, hình thức của pháp luật, hệ thống văn bản QPPL của VN, chủ thể của các quan hệ pháp luật, vấn đề vi phạm pháp luật và biện pháp trách nhiệm pháp lí áp dụng xử lí vi phạm pháp luật; chế định pháp luật quan trọng về quyền sở hữu và thừa kế trong ngành luật dân sự; chế định về tội phạm và hình phạt trong ngành luật hình sự; chế định về kết hôn và ly hôn trong ngành luật hôn nhân – gia đình; chế định về hợp đồng lao động trong ngành luật lao động.

Môn học Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức hữu ích về doanh nghiệp, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại giữa các doanh nghiệp. Vấn đề thành lập, giải thể, phá sản, tổ chức lại doanh nghiệp được xem là những kiến thức nền tảng giúp cho sinh viên có thể khởi nghiệp về sau. Đặc biệt, các quy định pháp lí về kí kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng, xử lí các trường hợp hợp đồng bị vô hiệu, hợp đồng bị vi phạm,... đó là những nội dung đóng vai trò quan trọng đối với một sinh viên sau này khi làm việc tại một doanh nghiệp cũng như thực tiễn kinh doanh của họ. Ngoài ra, thì cũng trong môn học này sinh viên sẽ được nghiên cứu về cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại bằng phương

thức Toà án hoặc bằng phương thức trọng tài thông qua những vấn đề về quy trình tố tụng, nguyên tắc tố tụng, án phí, lệ phí giải quyết tranh chấp, thời hiệu khởi kiện một tranh chấp hợp đồng giữa các doanh nghiệp hoặc các tranh chấp khác trong nội bộ doanh nghiệp.

2. Thực tiễn giảng dạy, học tập các môn học pháp luật tại UEF

Tính đến thời điểm hiện tại (tháng 10/2010), UEF đã trải qua hơn 3 năm chính thức đi vào hoạt động giảng dạy, 4 Khoá học đã được UEF Tuyển sinh. Với tư cách là người trực tiếp tham gia giảng dạy từ những năm tháng đầu cho nhà trường, bản thân tác giả có những nhận xét theo quan điểm cá nhân của mình về công tác giảng dạy và học tập các môn học Pháp luật tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM như sau :

2.1 Những yếu tố tích cực

Thứ nhất, trước hết phải khẳng định rằng UEF có đội ngũ quản trị năng động, sâu sát với thực tiễn học tập của sinh viên, tâm huyết với phương châm đào tạo không vụ lợi, đặt chất lượng đào tạo đầu ra đối với sinh viên là điều kiện sống còn cho thương hiệu của nhà trường. Chính điều đó mà bản thân của tác giả cũng như nhiều giảng

viên khác đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại UEF không bị cuốn theo mục đích lợi nhuận trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, đánh giá đúng được thực lực của sinh viên khi học tập môn học này. Nguồn tài liệu học tập các môn học pháp luật được UEF biên soạn công phu, đầy đủ giúp cho sinh viên dễ dàng trong việc học tập và nghiên cứu môn Pháp luật đại cương và Luật kinh tế này. Nội dung chương trình các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế theo quy định tại Chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã được UEF quán triệt đúng. Không có hiện tượng tùy tiện cắt giảm thời lượng môn học và kết cấu nội dung giảng dạy đối với sinh viên. Hơn nữa, việc tuyển chọn giảng viên giảng dạy các môn học nói chung, kể cả môn Pháp luật đại cương và Luật kinh tế đều theo quy trình thẩm định năng lực chặt chẽ từ phía UEF đã góp phần tạo ra đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn học pháp luật tại UEF có chất lượng, có tâm huyết, hiểu được phương châm đào tạo tại UEF. Những yếu tố giữ vai trò quyết định, đóng góp vào sự thành công chung của các môn học. Chính cách làm việc khoa học, sự quan tâm của các cấp



lãnh đạo tại UEF đối với môn học Pháp luật đại cương, Luật kinh tế (đĩ nhiên bao gồm cả các môn học khác) đã tạo nguồn động viên rất lớn về mặt tinh thần giúp cho giảng viên giảng dạy và sinh viên học tập các môn học này được tốt hơn bao giờ hết

Thứ hai, sự đầu tư cơ sở vật chất của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy của sinh viên các môn học nói chung và môn học Pháp luật đại cương, Luật kinh tế nói riêng là khá khang trang. Các trang thiết bị hiện đại được kết nối tại lớp như hệ thống Internet đã giúp bản thân các giảng viên và sinh viên khi học tập môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế có điều kiện tiếp cận trực tiếp đến nội dung bài giảng. Chẳng hạn, khi giảng dạy đến Chương 2 - Phần về bộ máy nhà nước VN và Chương 5 - Phần về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của VN thì các giảng viên có thể dễ dàng cập nhật vào các website của Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, của Quốc hội, của Ủy ban Nhân dân,..... để có những dẫn chứng sinh động nhất cho sinh viên thông qua những hình ảnh sống động nhất về hoạt động của các cơ quan nhà nước này. Mặt khác, nó cũng giúp sinh viên UEF dễ dàng tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến môn học (vì đại đa phần sinh viên của UEF đều có laptop). Chẳng hạn, khi học đến chương hợp đồng của môn Luật kinh tế sinh viên có thể tìm kiếm các dạng mẫu hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng cho thuê tài sản,... được cung cấp miễn phí trên mạng hoặc sinh viên cũng có thể thao tác các thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty qua mạng điện tử của Sở Kế hoạch & Đầu tư theo sự hướng dẫn của giảng viên. Qua đó

đem lại tính hiệu quả và thiết thực cho các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế, chứ không chỉ dừng lại ở lí thuyết suông khiến các em có cái nhìn tích cực hơn về các môn học này.

- **Thứ ba**, về tinh thần, thái độ và phương pháp học tập các môn học pháp luật, phần lớn sinh viên của UEF đã có sự đầu tư nghiêm túc cho các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế. Bằng chứng là trong hầu hết các buổi học, sinh viên có sự hứng thú với môn học. Một bầu không khí học tập tích cực đã được thể hiện rõ nét đối với các môn học pháp luật này. Họ tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp do giảng viên khởi xướng. Chẳng hạn, các buổi thuyết trình luôn diễn ra sôi động, có sự trao đổi, tranh luận thẳng thắn giữa các sinh viên để từ đó giúp cho buổi học thực sự hữu ích cho sinh viên. Bên cạnh đó, các bài tập tình huống về giải quyết tranh chấp quyền sở hữu tài sản hay là chia tài sản thừa kế, tham gia việc xác định hành vi vi phạm pháp luật của một chủ thể và đề xuất chế tài áp dụng đối với chủ thể đó đối với môn học Pháp luật đại cương thường diễn ra rất hào hứng trong sinh viên. Đó cũng là điều dễ dàng được kiểm chứng trên thực tế thông qua kết quả feedback môn học pháp luật từ phía các sinh viên luôn thể hiện sự hài lòng trung bình chung đạt từ 90% trở lên. Theo quan điểm của tác giả, muốn nâng cao chất lượng đào tạo thì trước hết phải làm sao cho người học có hứng thú với môn học. Một khi có được sự hứng khởi này thì người học sẽ có sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho môn học đó. Kết quả là sinh viên sẽ lĩnh hội được nhiều kiến thức và người giảng dạy cũng sẽ cảm thấy tự tin hơn, có động lực hơn

để nghiên cứu về môn học nhằm truyền giảng cho sinh viên ở mức cao nhất. Có thể nói một trong những lí do khiến cho các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế đạt được hiệu quả vừa qua là phải ghi nhận những chuyển biến tích cực trong nhận thức và phương pháp học tập của sinh viên UEF. Nếu chỉ dừng lại ở việc đánh giá thành công giảng dạy chỉ đề cập đến người thầy thì chưa hẳn đã khách quan và đúng đắn, mà cần phải nhìn thấy rõ được vai trò của người học trong việc đóng góp vào sự thành công chung của môn học. Thiết nghĩ, một môn học mà người giảng dạy dù có sự chuẩn bị công phu đến mấy, có muốn thay đổi theo chiều hướng tích cực đến mấy nhưng nếu không được kết nối tốt từ phía người học (tức là người học không chịu năng động thay đổi theo cho phù hợp với phương pháp giảng dạy mới đó) thì cũng sẽ thất yếu dẫn đến thất bại. Sự thay đổi trong nhận thức và phương pháp học tập của sinh viên đối với môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế đóng vai trò then chốt ảnh hưởng quyết định đến chất lượng và hiệu quả học tập các môn học này.

Trước đây, khi học ở bậc trung học phổ thông, các em đã từng được tiếp cận với môn học Giáo dục công dân, trong đó cũng đề cập ít nhiều đến kiến thức pháp lí. Nhưng thực tế thì đại đa số các em không có sự quan tâm nhiều. Phương pháp học tập của các em thường là “thầy đọc – trò chép” hết sức thụ động, mang tính đối phó, không để lại nhiều dấu ấn nơi người học. Do đó, khi bước chân vào bậc giảng đường học tập ở bậc đại học, cao đẳng thì trong tiềm thức của nhiều sinh viên các môn học pháp luật thường có sự khô cứng, khó tiếp thu. Suy nghĩ

này của các sinh viên không phải hoàn toàn là sai. Đặc thù của các môn học pháp luật là nội dung của chúng hoàn toàn dựa trên nền tảng các quy định tại Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật trọng tài,... cũng như hàng loạt các văn bản dưới luật khác có liên quan, cho nên khi giảng dạy các giảng viên phải quán triệt đúng theo các quy định nhà nước ban hành, chứ không thể biến tấu lệch lạc được. Nhưng trong môi trường làm việc phù hợp tại UEF thì sinh viên sẽ phát huy được “nội lực” của mình đối với môn học. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, hầu hết các sinh viên đều có những thay đổi rất lớn trong phương pháp học tập các môn học pháp luật: từ chỗ thụ động “nghe gì ghi đấy” các em đã phải làm việc, phải phát biểu, trình bày quan điểm, được tham gia phản biện các nội dung mà các bạn khác thuyết trình, được tham gia vào các vai diễn trong các phiên tòa tập sự, được trực tiếp tham gia quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ các tình huống diễn ra trên thực tế, gần gũi với cuộc sống của họ,...

Thứ tư, về quy mô đào tạo và cách thức tổ chức lớp học. Việc UEF chỉ tuyển sinh trung bình khoảng không quá 300 sinh viên hàng năm đồng thời song song đó bố trí lớp học với số lượng không quá 40 sinh viên trong thời gian qua đã thực sự giúp giảng viên, sinh viên khi tiếp cận các môn học nói chung và môn Pháp luật đại cương, Luật kinh tế được dễ dàng. Nhờ đó đạt được hiệu quả cao nhất trong giảng dạy và học từ cả hai phía sinh viên lẫn giảng viên. Có thể khẳng định, để thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước VN là dần nâng cao chất lượng đào tạo ở bậc đại học thì phải giải quyết

được một bài toán học búa đó là các trường không được chạy theo lợi nhuận, phải chú trọng đến chất lượng thay cho số lượng, lấy người học làm trung tâm, đề cao tinh thần tự học của sinh viên,... Nhưng để thực hiện điều đó thì không phải dễ dàng. Ở nhiều trường đại học, các môn học pháp luật thường được bố trí giảng ở một giảng đường lớn với quy mô lên đến hàng trăm sinh viên của nhiều ngành khác nhau cùng tham gia ...học tập. Trong bối cảnh đó thì đòi hỏi sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên là hầu như rất khó khăn, phương pháp học tập tích cực từ phía người học không thể đòi hỏi gì nhiều, thậm chí có thể nói là không thể thực hiện được. Phương pháp thuyết giảng được cho là giải pháp tối ưu nhất. Vì lẽ đó mà sinh viên thường có tâm lí học cho qua, mang tính đối phó trong thi cử, không đề cao các môn học này. Tuy nhiên, tại UEF thì vấn đề lại hoàn toàn ngược lại. Với số lượng sinh viên cho mỗi phòng học chỉ ở con số thường dao động trong khoảng 30 – 40 đã tạo ra môi trường giảng dạy lí tưởng cho nhiều môn học, đặc biệt trong đó có môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế. Chính nhờ đó mà khi giảng dạy các môn học này thì sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên luôn bắt gặp được. Tính năng động cùng với các kiến thức xã hội, kiến thức pháp lí cơ bản của sinh viên được khám phá. Giảng viên có điều kiện trực tiếp tiếp xúc với từng sinh viên, lắng nghe được các quan điểm của từng người một khi giải quyết các tình huống pháp lí phát sinh trên lớp. Qua đó thì bản thân các giảng viên cũng có các đánh giá đúng hơn về thực lực học tập của từng sinh viên mà học đang trực tiếp giảng dạy. Theo tác giả, chỉ có trong những điều kiện

hoàn cảnh như vậy thì vai trò năng động, tích cực của người học mới được phát huy. Họ mới thực sự là trung tâm của lớp học và những phương pháp giảng dạy tích cực mới có điều kiện xuất hiện, phát triển. Cách thức tổ chức lớp học với quy mô phù hợp đó mới khắc phục được phương pháp thuyết giảng một chiều đã từng tồn tại phổ biến ở các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế, gây nhàm chán cho sinh viên ở nhiều trường thời gian qua.

Thứ năm, việc tổ chức công tác trợ giảng cho sinh viên tại UEF bắt đầu từ Khoá 2 đã góp phần nâng cao chất lượng các môn học nói chung trong đó có môn Pháp luật đại cương và Luật kinh tế. Cho dù kết quả của công tác trợ giảng còn nhiều vấn đề phải hoàn thiện trong thời gian tới, nhưng trước hết có thể khẳng định rằng chính nhờ tổ chức công tác trợ giảng đó mà thời gian qua chất lượng các buổi thuyết trình của sinh viên UEF trên lớp đối với môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế đã được nâng lên. Khả năng tự học của các sinh viên UEF đã được cải thiện theo chiều hướng tích cực đáng kể. Nhiều sinh viên đã cố gắng tìm tòi, đọc thêm các văn bản, tài liệu có liên quan và trao đổi với trợ giảng để giải quyết các vướng mắc phát sinh từ các tình huống mà các em bắt gặp trên thực tế. Qua đó, phần nào tạo bầu không khí học tập tích cực hơn đối với các môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế cho sinh viên của UEF.

2.2 Con đường phía trước

Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã khẳng định hướng đi đúng đắn của UEF trong việc tạo dựng một môi trường giảng dạy tốt cho giảng viên. Để tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả giảng dạy

theo phương pháp mới, cần quan tâm đến mấy vấn đề sau:

- Tiếp tục đa dạng hóa hơn nữa các phương pháp giảng dạy đối với môn học Pháp luật đại cương và Luật kinh tế. Mấy năm qua chủ yếu áp dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình: Thuyết giảng + Thuyết trình + Đặt câu hỏi (bài tập) cho sinh viên thảo luận + Thảo luận nhóm. Mô hình đó chưa đủ sức thuyết phục sinh viên UEF đánh giá cao về tính đa dạng của các phương pháp giảng dạy ở các môn Luật. Vì vậy, giảng viên cần phải nghiên cứu tìm ra hướng đi mới trong phương pháp giảng dạy trong thời gian tới nhằm tăng tính hấp dẫn của môn học này nhiều hơn.

- Theo chương trình khung của Bộ thì khối lượng giảng dạy rất nhiều nhưng thời lượng quy định lại không tương xứng. Đây không phải là lỗi của UEF mà vấn đề mà tác giả đề cập ở đây là do chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện tại. Chúng ta thử nhìn vào nội dung chương trình môn Pháp luật đại cương cho sinh viên ở bậc đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì chỉ bao gồm hai tín chỉ (thời lượng 45 tiết) nhưng lại liên quan đến hầu hết các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN. Sinh viên sẽ được nghiên cứu rất nhiều từ những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật cho đến vấn đề tội phạm, hình phạt tại Luật hình sự; về chủ thể quan hệ pháp luật, quyền sở hữu và thừa kế tại Luật dân sự; vấn đề hợp đồng lao động tại Luật lao động; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính tại ngành Luật hành chính,.....trong khi tổng thời lượng chỉ vụn vụn trong 45 tiết, mà các giảng viên phải cung cấp cho sinh viên hơn 10 chương trong chương

trình giảng dạy. Nếu so sánh với sinh viên chuyên ngành luật tại Trường Đại học Luật TP.HCM thì cũng với nội dung đó họ được học dưới tên gọi môn học là Lí luận về Nhà nước và Pháp luật thì thời lượng đã gấp khoảng.....4 lần so với sinh viên không chuyên ngành luật. Ở đây, theo tác giả, nếu bàn đến vấn đề tên gọi của môn học Pháp luật đại cương thì chắc có lẽ ai cũng hiểu sinh viên sẽ được nghiên cứu những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật thường xảy ra trong cuộc sống, nhưng đằng này thì nội dung môn học mà Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định thì lại đi sâu vào nhiều ngành luật, nhiều nội dung phức tạp của vấn đề mà cần có nhiều thời gian để giải quyết chúng. Chẳng hạn vấn đề về hình thức chính thể của nhà

nước, không chỉ đơn thuần giảng dạy 1 tiết học là xong được. Có thể khẳng định với một dung lượng rất lớn không tương thích với thời lượng giảng dạy đã tạo ra áp lực không đáng có cho giảng viên khi giảng dạy và sinh viên khi học tập, nghiên cứu đến môn học này. Nên chăng Bộ Giáo dục & Đào tạo cần nghiên cứu giảm bớt nội dung môn học hoặc tăng thời lượng môn học lên cho phù hợp với thực tiễn đào tạo của nhiều trường không chuyên ngành luật; trong đó theo tác giả nên chú trọng đến yếu tố thứ nhất – tức là kết cấu lại nội dung môn học thì phù hợp hơn. ●

Liên kết đào tạo quốc tế...

(Tiếp theo trang 43)

Lộ trình theo đuổi một chương trình đào tạo cấp bằng quốc tế sao cho hiệu quả, mỗi người học thường có những lựa chọn khác nhau phụ thuộc vào điều kiện và khả năng của mỗi cá nhân. Tính ưu việt của chương trình LKĐTQT tạo nhiều thuận lợi cho sinh viên thông qua việc tiếp cận một nền văn hóa mới, trải nghiệm môi trường học tập đẳng cấp quốc tế, chất lượng cao, tiết kiệm được chi phí (học phí và sinh hoạt phí) so với du học trực tiếp. Một chương trình LKĐTQT tốt tạo cho người học không chỉ cơ hội được chuyển tiếp giai đoạn 2 đến các trường đại học đối tác định sẵn mà còn là sự chấp nhận của các trường đại học khác đẳng cấp tương đương có uy tín, chất lượng trên thế giới. Ngoài ra một chương trình LKĐTQT tốt luôn tạo mọi cơ hội cho ứng viên và SV xuất sắc nhận được các loại học bổng giá trị cao. Chắc chắn sẽ là sự lựa chọn hoàn hảo dành cho người học thực hiện ước mơ du học thông qua chương trình LKĐTQT- mô hình năng động và hiệu quả. ●

(*) Tham khảo bài viết của TS Vũ Thị Phương Anh - Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo, ĐHQG TP.HCM tại www.thanhnien.com.vn/News/0308/Pages/200838/20080919232852.aspx hoặc tham khảo www.collegeboard.com hoặc www.ope.ed.gov/accreditation/Search.aspx